TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Long – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/10/1986, tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà A, ngõ A, đường H, tổ H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: số nhà C, ngõ A, đường H, tổ H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Tiến M, đã chết và bà Vũ Thị Y; Có vợ là Cà Thị B, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Chủ tịch UBND thành phố T định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động

xã hội đối với Nguyễn Văn T, thời hạn 12 tháng.

- Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của Chủ tịch UBND thành phố T quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội đối với Nguyễn Văn T, thời hạn 12 tháng.

- Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của Chủ tịch UBND thành phố T quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội đối với Nguyễn Văn T, thời hạn 12 tháng.

- Bản án số 193/HSST ngày 21/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 153/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trịnh Văn T1 là người khuyết tật vận động (hai chân đi lại khó khăn). Tối ngày 23/9/2023 sau khi uống rượu, khoảng 22 giờ 45 phút anh T1 ra đường tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh T, biển kiểm soát đăng ký 17A - 124.31, mã số tài TB 5955 do Nguyễn Văn T là tài xế đang đỗ ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Khi lên xe taxi, anh T1 chủ động đưa trước tiền cước vận chuyển cho T là 50.000 đồng và bảo T chở đi tìm quán M1, tẩm quất, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển taxi đi trên đường L hướng ra ngã tư A, khi đến khu vực ngã tư A T nói với anh T1: "Ở dưới P có quán tẩm quất mát xa" thì anh T1 đồng ý. Tô tiếp tục điều khiển xe chở anh T1 đi trên đường Q hướng ra đường H, khi đến khu vực ngõ A đường H thuộc phường P, thành phố T thì anh T1 thay đổi ý định và nói với T

“Thôi em không đi nữa, anh chở em về thôn Đ, xã P, thành phố T”, T điều khiển taxi chở anh T1 vòng lại rồi đi đến V thôn Đ, xã P, thành phố T thì dừng lại. Lúc này đồng hồ tính tiền trên taxi hiển thị số tiền 130.000 đồng, thấy vậy anh T1 nói “Sao đắt thế” thì T trả lời: “Em chỉ lấy 50.000 đồng lúc đầu khi lên xe anh đưa trước cho em còn em không lấy thêm tiền của anh đâu, còn em chỉ phục vụ anh đến đây thôi, mời anh xuống xe anh đi đâu thì đi”, anh T1 mở cửa xe đi xuống vỉa hè và chửi Tô: “Mày sống bố láo, mày chở tao đi lòng vòng”. Lúc này, do bực tức vì đã không lấy thêm tiền lại còn bị anh T1 chửi nên T xuống xe đi đến chỗ anh T1 và dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng mặt anh T1 làm cho anh T1 ngã ra vỉa hè, khi anh T1 ngồi dậy tiếp tục chửi, T dùng chân trái đá thêm 01 cái vào vùng mặt anh T1 làm anh T1 tiếp tục ngã ra vỉa hè. Sau đó T điều khiển xe taxi đi về nhà còn anh T1 đi về nhà trọ của mình. Do thấy đau ở hàm nên ngày 26/9/2023 anh T1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để khám, xác định bị gãy xương hàm dưới phải (lồi cầu), gãy xương hàm dưới trái. Ngày 29/9/2023 anh T1 được Bệnh viện đa khoa tỉnh T chuyển tuyến đến Bệnh viện R để nhập viện điều trị. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 494/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trịnh Văn T1 tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPTB ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 đối với người không có khả năng tự vệ) Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện về việc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng (Đã bồi thường xong). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo sau khi phạm tội có đến xin lỗi anh T1 và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 45.000.000 đồng, anh T1 đã nhận thấy một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của anh T1 nên anh T1 đã viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự anh T1 đã nhận số tiền bồi thường 45.000.000 đồng không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo do nóng giận không kềm chế được đã gây thương tích cho anh T1, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và còn được chứng minh bằng: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 15/11/2023; Bản sao bệnh án của anh Trịnh Văn T1 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T và Bệnh viện R – Hàm - Mặt Trung ương; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 494/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T; Kết luận giám định số 1726/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 23/9/2023 tại khu vực vỉa hè đối diện cổng Nhà văn hóa thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn trong việc trả tiền cước xe taxi nên Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng chân phải đạp

dùng chân trái đá vào vùng mặt anh Trịnh Văn T1 là người khuyết tật vận động không có khả năng tự vệ , gây tổn thương cơ thể cho anh T1 là 14%.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự, tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.;..."

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 gây thương tích đối với người không có khả năng tự vệ) Điều 134 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác (nhất là người không có khả năng tự vệ) được pháp luật bảo vệ, hành vi đó thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong xã hội và quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và 02 lần bị Toà án xử phạt nhưng bị cáo không chịu rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận với bị hại bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Bị hại và gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận sự thoả thuận này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) (Đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2024. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương